

Bản án số: 90 /2018/HS-ST
Ngày: 31-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khâm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu
2. Bà Nguyễn Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh ngày 19/8/1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn M, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn C(đã chết) và bà Đặng Thị H, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số 84/HSST ngày 05/10/2012 bị TAND huyện Hưng Hà xử phạt 09 tháng tù giam, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/3/2013 chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích. Tại Bản án số 50/HSST ngày 09/7/2013 bị TAND huyện Quỳnh Phụ xử phạt 09 tháng tù giam, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích. Tại Bản án số 89/HSST ngày 29/9/2015 bị TAND huyện Quỳnh Phụ xử phạt 03 năm tù giam, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 11/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/7/2018 đến ngày 26/7/2018 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình (có mặt).

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Anh Lê Duy B, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 23/7/2018, tại khu vực thôn V, xã A, huyện Q, Công an huyện Q bắt quả tang Vũ Văn H có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác Công an huyện Q đã đưa Vũ Văn H về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ahuyện Quỳnh Phụ để làm rõ. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và các anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1982, trú tại thôn V, xã A và anh Lê Duy B, sinh năm 1972, trú tại thôn V, xã A, huyện Q, tổ công tác kiểm tra người Vũ Văn H, thu giữ tại túi áo ngực bên trái H đang mặc 03 gói nhỏ nghi là ma túy trong đó 02 gói có đặc điểm bên ngoài là giấy trắng có dòng kẻ, 01 gói bên ngoài là giấy trắng - đỏ, bên trong cả 03 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Vũ Văn H khai nhận là 03 gói ma túy vừa mua được với giá 300.000 đồng để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Tổ công tác Công an huyện Q đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Ngày 23/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn H ở thôn M, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình. Kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan.

Bản kết luận giám định số 300/KLGD - PC54 ngày 23/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Mẫu gửi giám định thu của Vũ Văn H là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng **0,4288 gam** (Không thấy bốn nghìn hai trăm tám mươi tám gam).*”

Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.”

Bản cáo trạng số: 91/CT-VKSQP ngày 16 tháng 10 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố Vũ Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38, điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Văn H mức án từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù

tính từ ngày 23/7/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng là Heroine (Hêrôin) thu được của bị cáo trong phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có lời nói sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, sau khi mua được ma túy đang đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Q lập ngày 23/7/2018, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 23/7/2018, tại khu vực Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Vũ Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 03 gói Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,4288 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q bắt quả tang. Bị cáo có 03 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại Bản án số 89/HSST ngày 29/9/2015, TAND huyện Quỳnh Phụ đã xét xử và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” đối với bị cáo. Do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái

phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì ma túy đang là hiểm họa đối với toàn xã hội, nó làm huỷ hoại nhân cách con người, suy giảm sức lao động, là tiền đề nảy sinh các loại tội phạm khác trong xã hội, đồng thời nó cũng là nguyên nhân gây nên căn bệnh thể kỷ HIV- AIDS. Đảng và Nhà nước luôn tuyên truyền và giáo dục trên mọi phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của ma túy cũng như quy định của pháp luật xử lý đối với loại tội phạm này. Hành vi cất giấu ma túy trong người của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bản thân bị cáo đã 03 lần bị xử phạt về các tội “Trộm cắp tài sản” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung và cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy bản thân không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai đã mua của 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết tại khu vực ngã tư V thuộc thôn V xã A Cơ quan điều tra không xác minh được nơi bán số ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 03 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Hêrôin và hoàn trả mẫu vật sau giám định, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50 Bộ luật Hình sự 2015

Xử phạt: bị cáo **Vũ Văn H** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/7/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy **0,3978 gam** (*Không phải ba nghìn chín trăm bảy mươi tám gam*) mẫu gửi giám định và bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định ghi số 300/KLGD-PC54 ngày 23/7/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 18/10/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Q;
- Người tham gia tố tụng khác
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Khâm